TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M – TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HS-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Mạnh Nhanh.**

Ông **Nguyễn Văn Son**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ngọc Bích** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc Tuấn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn P, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

Họ và tên cha: Nguyễn Đình M, sinh năm 1961.

Họ và tên mẹ: Hoàng Thị K, sinh năm 1961.

Vợ là Đỗ Thị L, sinh năm 1990, có 02 con (con lớn sinh năm 2012 và con nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ: ngày 01/7/2020, chuyển tạm giam: ngày 10/7/2020.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1987. Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 01/7/2020, tại khu vực ngã tư Cầu Dậm, thôn Viêm Khê, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội. Công an huyện M bắt quả tang Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988 trú tại thôn P, xã H đang có hành vi bán chất ma túy cho Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1987 trú tại thôn T, xã C, huyện L, Hòa Bình (tại thời điểm Q đang điều khiển xe ô tô BKS 29C- 799.68). Tang vật thu giữ trên tay phải của Q 02 gói chất bột trắng, kiểm tra tại nơi gạt tàn thuốc lá trong cabin xe có một túi ni lông, bên trong có 06 gói chất bột trắng khác; Tang vật được niêm phong theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của Q 01 điện thoại Sam sung Galaxy; 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 29C- 799.68; Thu giữ của Nguyễn Quang Đ 01 điện thoại Masstel và số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện M đã thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở nhà Q nhưng không thu giữ thêm gì.

Ngày 01/7/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện M đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 135 đến phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội yêu cầu giám định khối lượng và chủng loại của số tang vật (chất bột trắng thu giữ).

Tại kết luận giám định số 5923/KLGĐ-PC09 ngày 07/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội cho biết kết quả:

"- Chất bột trắng bên trong 02 gói gấy đều là ma túy loại heroine, tổng số khối lượng" 0.144 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 06 gói gói giấy đều là ma túy heroine, tổng khối lượng 0,432 gam".

(Tổng trọng lượng 08 gói là 0,576 gam)

Tại cơ quan điều tra khai nhận như sau:

Bản thân đã sử dụng chất ma túy từ năm 2019; Trưa ngày 26/6/2020, Q đến khu vực Đầu Đê xã X, huyện U tìm mua ma túy và được một người nam giới có tên là T bán cho một lượng Heroin với số tiền 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng), Q mang về chia nhỏ vừa để sử dụng và để bán; Khoảng đầu giờ chiều ngày 01/7/2020, trên đường chở đá từ mỏ ra thôn H, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội Q nhận được điện thoại của Nguyễn Quang Đ gọi đến số máy 0989.119.913 của Q hỏi mua ma túy với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), Q nhận lời và hẹn Đ chờ ở ngã tư Cầu Dậm, khi đến nơi, Q dừng xe lại định giao ma túy, cùng lúc bị Công an phát hiện bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã kiểm tra nhật ký trên 2 máy điện thoại thu giữ, xác định trong khoảng thời gian từ 13 giờ 56 phút đến 14 giờ 19 phút ngày 01/7/2020, số máy 0980119913 của Nguyễn Văn Q đã nhận 3 cuộc gọi từ số máy 0344736784 của Nguyễn Quang Đ, đồng thời Q cũng gọi cho Đ một lần vào thời điểm 14 giờ 02 phút cùng ngày. Các đối tượng cùng thừa nhận nội dung các cuộc trao đổi liên quan đến mua bán ma túy.

Đối với đối tượng đã cung cấp chất ma túy cho Q, do không xác định được các thông tin cá nhân cụ thể nên không có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Quang Đ, mặc dù có ý định mua ma túy của Q xong chưa kịp thực hiện hành vi đã bị phát hiện nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về nguồn gốc xe ô tô biển kiểm soát 29C-759.58 thu giữ: Qua xác minh xe đăng ký tên anh Đỗ Văn T, sinh năm 1991 có địa chỉ tại thôn Thượng, xã Xuy Xá, huyện M, thành phố Hà Nội. Ngày 19/4/2018 anh Thành đã bán lại xe cho anh Nguyễn Văn Thạch, sinh năm 1993 ở thôn Thọ, xã Hợp Thanh, huyện M, thành phố Hà Nội; Ngày 01/7/2020, anh Thạch giao xe cho Q đi chở vật liệu nhưng không biết Q có mang theo ma túy; Qua xác minh xe không có trong dữ liệu tang vật, ngày 21/7/2020, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho anh Thạch.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS-MĐ ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi, tội danh và điều luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 30 đến 36 về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn Đ do dùng tiền vào việc mua ma túy.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Masstel vỏ màu xanh, đen của Nguyễn Quang Đ và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A8 vỏ màu đen của Nguyễn Văn Q.

+Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét đầy đủ toàn diện chứng xứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện M; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện M trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng Hình sự. Về các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 01/7/2020, tại ngã tư Cầu Dậm, thôn Viêm Khê, xã H. Công an huyện M bắt quả tang Nguyễn Văn Q đang mang theo 0,576 gam ma túy loại Heroine để bán cho người khác nhằm mục đích kiếm lời.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mđối với bị cáo Nguyễn Văn Q là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của vụ án và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy đã và đang phá hoại hạnh phúc của nhiều gia đình, hủy hoại sức khỏe, nhân cách con người và còn là nguyên nhân gây ra tội phạm. Do vậy, vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Quyết định hình phạt: Căn cứ tính chất của vụ án và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt tù giam bị cáo một thời gian đủ dài mới đảm bảo tác

dụng trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn Đ do dùng tiền vào việc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Masstel vỏ màu xanh đen của Nguyễn Quang Đ và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A8 vỏ màu đen của Nguyễn Văn Q là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với đối tượng đã bán chất ma túy cho Q, do không xác định được những thông tin cá nhân cụ thể nên không có cơ sở xác minh làm rõ; Đối với Nguyễn Quang Đ, mặc dù có ý định mua ma túy của Q song do chưa kịp nhận ma túy đã bị phát hiện nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật. Tòa không xét.

Đối với xe ô tô Biển kiểm soát 29C-759.58 thu giữ: Qua xác minh xe đăng ký tên anh Đỗ Văn T, sinh năm 1991 có địa chỉ tại thôn T, xã X, huyện M, thành phố Hà Nội. Ngày 19/4/2018 anh T đã bán lại xe cho anh Nguyễn Văn Thạch, sinh năm 1993 ở thôn T, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội; Ngày 01/7/2020, anh Thạch giao xe cho Q đi chở vật liệu nhưng không biết Q có mang theo ma túy; Qua xác minh xe không có trong dữ liệu tang vật, ngày 21/7/2020, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho anh Th là phù hợp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 32 (ba mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/7/2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì mẫu vật của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hà Nội có chữ ký của giám định viên và Nguyễn Văn Q.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn Đ do dùng tiền vào việc mua ma túy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Masstel vỏ màu xanh, đen của Nguyễn Quang Đ và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A8 vỏ màu đen của Nguyễn Văn Q.

Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/9/2020 và Ủy nhiệm chi ngày 11/9/2020 chuyển khoản giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 01 Điều 21, điểm a khoản 01 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án sơ thẩm được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã H (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Anh Tuấn